Phụ lục

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 868 /QĐ-BDTTG ngày 15 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GIỮA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1	Thi đua, khen thưởng	- Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ: Quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng. - Thông tư số 05/2026/TT-BDTTG ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16 trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.	Bộ Dân tộc và Tôn giáo
2	Xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp công tác dân tộc và tôn giáo"		

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

TT	Tên thủ tục hành chính	Mã hồ sơ	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1	Thi đua, khen thưởng	5.003225	Công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo	Thông tư số 05/2026/TT-BDTTG ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16 trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.	Bộ Dân tộc và Tôn giáo
2	Xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp phát triển công tác dân tộc và tôn giáo"	5.003226	Công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo		

Phần II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thi đua, khen thưởng

a) Trình tự thực hiện

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định tại Điều 11 của Thông tư số 05/2026/TT-BDTTG ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16 trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

Bước 2: Căn cứ hồ sơ đề nghị của tổ chức, cá nhân, Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng của Bộ Dân tộc và Tôn giáo tổng hợp, thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng Thi đua, khen thưởng tại cuộc họp xét, trình Lãnh đạo Bộ.

Bước 3: Căn cứ báo cáo kết quả của Hội đồng Thi đua, khen thưởng, Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng trình Bộ trưởng quyết định.

Bước 4: Khi có Quyết định và Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo thì tổ chức trao theo quy định.

b) Thành phần, số lượng hồ sơ

* Đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị có cá nhân, tập thể, hộ gia đình được đề nghị khen thưởng;

- Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể, hộ gia đình được đề nghị khen thưởng theo mẫu quy định;

- Văn bản, tài liệu chứng minh thành tích, kết quả, đóng góp và việc đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn xét khen thưởng theo quy định của pháp luật và của Thông tư này; đối với từng hình thức khen thưởng, đối tượng và trường hợp cụ thể, thực hiện theo quy định về thành phần hồ sơ tương ứng;

- Biên bản bình xét thi đua, biên bản họp xét khen thưởng của cơ quan, đơn vị hoặc Hội đồng Thi đua, khen thưởng có thẩm quyền;

- Danh sách trích ngang tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng;

- Đối với phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề sẽ có văn bản hướng dẫn riêng.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ (bản chính) và văn bản điện tử, trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước, thực hiện theo khoản 1 Điều 11 Thông tư số 05/2026/TT-BDTTG ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số

06/2022/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16 trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

* Đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua:

- Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua;

- Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể;

- Văn bản, tài liệu chứng minh thành tích, kết quả, đóng góp và việc đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn xét danh hiệu thi đua theo quy định của pháp luật và của Thông tư này; đối với từng hình thức khen thưởng, đối tượng và trường hợp cụ thể, thực hiện theo quy định về thành phần hồ sơ tương ứng ;

- Biên bản bình xét thi đua, biên bản họp xét khen thưởng của cơ quan, đơn vị hoặc Hội đồng Thi đua, khen thưởng có thẩm quyền;

- Danh sách trích ngang tập thể, cá nhân được đề nghị danh hiệu thi đua;

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ (bản chính) và văn bản điện tử, trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước, thực hiện theo khoản 1 Điều 11 Thông tư số 05/2026/TT-BDTTG ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16 trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

c) Cách thức thực hiện: Trực tuyến, trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

d) Thời hạn giải quyết

- Thời hạn giải quyết thủ tục khen thưởng định kỳ của mỗi đợt xét khen thưởng là 25 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định;

- Thời hạn giải quyết thủ tục khen thưởng đột xuất là 15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định;

Trường hợp hồ sơ, tài liệu không bảo đảm quy định, trong thời 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Bộ Dân tộc và Tôn giáo có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính (TTHC): Cá nhân, tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện TTHC

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

- Người có thẩm quyền quyết định: Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

g) Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định hành chính; Văn bản hiệp y.

h) Lệ phí (nếu có): Không.

i) Biểu mẫu, hồ sơ

Đối với danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng, thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật Thi đua, khen thưởng và Mục 2 Chương V Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ: Quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC

- Cá nhân và tập thể các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

- Cá nhân, tập thể thực hiện nhiệm vụ liên quan đến các lĩnh vực công tác của Bộ Dân tộc và Tôn giáo; ngành, lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;

- Cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích, đóng góp trong sự nghiệp xây dựng và phát triển của Bộ Dân tộc và Tôn giáo; ngành, lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;

- Tiêu chuẩn, đối tượng thực hiện theo Điều 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 Thông tư số 05/2026/TT-BDTTG ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

- Các trường hợp đột xuất đề nghị hình thức khen thưởng và xét tặng Kỷ niệm chương do Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo quyết định.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022;

- Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ: Quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

- Căn cứ Nghị định số 297/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

- Thông tư số 05/2026/TT-BDTTG ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16 trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp công tác dân tộc và tôn giáo"

a) Trình tự thực hiện

Bước 1: Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ theo quy định tại Điều 11 của Thông tư số 05/2026/TT-BDTTG ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16 trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.

Bước 2: Căn cứ hồ sơ đề nghị của tổ chức đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương đối với cá nhân, Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng của Bộ Dân tộc và Tôn giáo tổng hợp, thẩm định hồ sơ, báo cáo Hội đồng Thi đua, khen thưởng tại cuộc họp xét, trình Lãnh đạo Bộ.

Bước 3: Căn cứ báo cáo kết quả của Hội đồng Thi đua, khen thưởng, Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng trình Bộ trưởng quyết định.

Bước 4: Khi có Quyết định của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo thì Thường trực Hội đồng thực hiện theo quy định.

b) Thành phần, số lượng hồ sơ

- Tờ trình (hoặc văn bản) đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp công tác dân tộc và tôn giáo";

- Biên bản họp bình xét của HĐTĐKT (hoặc hội nghị liên tịch);

- Danh sách trích ngang, tóm tắt thành tích của cá nhân được đề nghị (kèm theo các tài liệu minh chứng thành tích);

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ (bản chính) và văn bản điện tử, trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước, thực hiện theo khoản 1 Điều 11 Thông tư số 05/2026/TT-BDTTG ngày 14 tháng 8 năm 2026.

c) Cách thức thực hiện: Trực tuyến, trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.

d) Thời hạn giải quyết

Thời hạn giải quyết thủ tục xét tặng Kỷ niệm chương mỗi đợt là 25 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định tại 01 bộ (bản chính) và văn bản điện tử, trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước, thực hiện theo khoản 1 Điều 11 Thông tư số 05/2026/TT-BDTTG ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

Trường hợp hồ sơ, tài liệu không bảo đảm quy định, trong thời 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Bộ Dân tộc và Tôn giáo có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân, tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện TTHC

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

- Người có thẩm quyền quyết định: Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo ;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng Bộ Dân tộc và Tôn giáo.

g) Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định hành chính; Văn bản hiệp y.

h) Lệ phí (nếu có): Không.

i) Biểu mẫu, hồ sơ (tại Phụ lục kèm theo)

Mẫu số 1: Tờ trình đề nghị tặng Kỷ niệm chương (Áp dụng cho các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống cơ quan công tác trong lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng tôn giáo);

Mẫu số 2: Văn bản đề nghị tặng Kỷ niệm chương (Áp dụng cho các bộ, ngành, cơ quan ngoài hệ thống cơ quan công tác trong lĩnh vực dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo);

Mẫu số 3: Danh sách đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC

- Là những cá nhân: Đủ điều kiện được quy định tại Điều 9 Thông tư số 05/2026/TT-BDTTG ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

- Các trường hợp đột xuất đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương do Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo quyết định.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022;

- Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ: Quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

- Căn cứ Nghị định số 297/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Dân tộc và Tôn giáo;

- Thông tư số 05/2026/TT-BDTTG ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16 trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo./.

CÁC BIỂU MẪU XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG
"VÌ SỰ NGHIỆP CÔNG TÁC DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO"

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-BDTTG ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)

Mẫu số 1

TÊN ĐƠN VỊ …….	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:.....	*Tỉnh (thành phố), ngày .... tháng .... năm 20…..*

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương
"Vì sự nghiệp công tác dân tộc và tôn giáo"

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo

Căn cứ Thông tư số 05/2026/TT-BDTTG ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16 trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; Văn bản số …../CV-BDTTG-….. ngày ….. tháng ….. năm….. của Bộ Dân tộc và Tôn giáo (nếu có);

Căn cứ Biên bản họp cuộc (ngày ….. tháng....năm ……) của Hội đồng Thi đua Khen thưởng *(hoặc Liên tịch)* về việc xét đề nghị tặng Kỷ niệm chương .....

… (tên đơn vị)...kính đề nghị Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp công tác dân tộc và tôn giáo" cho các cá nhân thuộc đơn vị như sau:

Tổng số: ……. cá nhân; trong đó:

1. Trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc, tôn giáo:

a) Đang công tác (trong ngành): …….. cá nhân;

b) Đã nghỉ hưu (trong ngành): …….. cá nhân;

2. Ngoài hệ thống cơ quan công tác dân tộc: …….. cá nhân.

...(tên đơn vị)... trình Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo xem xét quyết định.

(Có danh sách trích ngang và tóm tắt thành tích cá nhân kèm theo)

Nơi nhận:	**Thủ trưởng đơn vị**
- Như trên;	*(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*
- Lưu VT.	

Mẫu số 2

TÊN ĐƠN VỊ …….	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*Tỉnh (thành phố), ngày .... tháng .... năm 20…..*
V/v đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp công tác dân tộc và tôn giáo"	

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo

Căn cứ Thông tư số 05/2026/TT-BDTTG ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16 trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; Văn bản số …../CV-BDTTG-….. ngày ….. tháng ….. năm….. của Bộ Dân tộc và Tôn giáo (nếu có);

...(tên cơ quan, đơn vị)...kính đề nghị Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp công tác dân tộc và tôn giáo" cho các cá nhân thuộc ...(tên cơ quan, đơn vị)... như sau:

Tổng số: ..... cá nhân; trong đó:

a) Đang công tác: …….. cá nhân;

b) Đã nghỉ hưu: …….. cá nhân.

...(tên cơ quan, đơn vị)... trình Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo xem xét quyết định./.

(Có danh sách trích ngang và tóm tắt thành tích cá nhân kèm theo)

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu VT.	**Thủ trưởng đơn vị** *(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*

Mẫu số 3

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tỉnh (thành phố), ngày ... tháng ... năm ...

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG
"VÌ SỰ NGHIỆP CÔNG TÁC DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO"

TT	Họ và tên	Năm sinh		Nghề nghiệp, chức vụ, nơi công tác/nghỉ hưu	- Kê khai quá trình công tác trong ngành, lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo[1] - Thời gian công tác vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; công tác tại khu vực có đông đồng bào tôn giáo. - Đã được khen thưởng. - Hình thức kỷ luật/ Quyết định kỷ luật.	Ghi chú
		Nam	Nữ			

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ (Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	**Người lập danh sách** (Ký, ghi rõ họ và tên)

GHI CHÚ:

[1] Ghi số năm công tác trong ngành, lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo hoặc ghi thành tích đóng góp cho sự nghiệp phát triển đối với công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo đối với cá nhân thuộc đối tượng không tính thâm niên công tác trong ngành, lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo.